

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 65-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 1986

NGHỊ ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 65-HĐBT NGÀY 28-5-1986 VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC BỘ
MÁY
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC,
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 và lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V), các Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 10-8- 1985 và số 31-NQ/TU ngày 24-2-1986 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28- 3- 1986 của Hội đồng Bộ trưởng;

Để phát huy vai trò quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước về các mặt tiền tệ, tín dụng, thanh toán, đồng thời chuyển mạnh các hoạt động của Ngân hàng sang hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa phục vụ tốt cho sản xuất, xây dựng, chiến đấu và đời sống của nhân dân;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Ngân hàng Nhà nước là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước và kinh doanh về tiền tệ, tín dụng, thanh toán, về ngoại hối, vàng bạc, kim khí quý và đá quý trong phạm vi cả nước.

Điều 2.- Ngân hàng Nhà nước có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

- Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định các chủ trương, chính sách và chế độ quản lý Nhà nước về tiền tệ, tín dụng, thanh toán (trong nước và ngoài nước), về ngoại hối, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.
- Phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các ngành liên quan lập và trình Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn kế hoạch tiền mặt, kế hoạch tín dụng tổng hợp hàng năm và từng quý cùng lúc với kế hoạch kinh tế quốc dân và dự án ngân sách Nhà nước; tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch đó.

3. Thực hiện việc Nhà nước độc quyền in và phát hành giấy bạc; được Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm quản lý quỹ dự trữ phát hành của Nhà nước; trực tiếp điều hành việc phân phối, sử dụng quỹ điều hoà phát hành, tổ chức và chỉ đạo lưu thông tiền tệ trong phạm vi cả nước theo kế hoạch quý và năm đã được Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn.

4. Tổ chức thực hiện công tác thanh toán trong nền kinh tế quốc dân.

5. Chấp hành ngân sách Nhà nước về phương diện quỹ.

6. Thực hiện việc Nhà nước độc quyền quản lý và kinh doanh ngoại hối, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

7. Ký kết hoặc được Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm ký kết các hiệp định về tiền tệ - tín dụng - thanh toán đối ngoại, và về hợp tác khoa học - kỹ thuật thuộc nghiệp vụ ngân hàng.

8. Tổ chức kinh doanh về tiền tệ, tín dụng, về ngoại hối, vàng bạc, kim khí quý, đá quý theo các chính sách, chế độ và pháp luật Nhà nước; đồng thời, thông qua đó, thực hiện kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy các ngành, xí nghiệp thực hiện hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Điều 3.- Hệ thống Ngân hàng bao gồm Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng chuyên nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước.

Các Ngân hàng chuyên nghiệp được tổ chức chi nhánh tại các tỉnh, thành phố, đặc khu, huyện, quận và các vùng kinh tế tập trung.

Điều 4.- Các Ngân hàng chuyên nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước gồm có:

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- Ngân hàng Đầu tư và xây dựng Việt Nam.
- Ngân hàng phục vụ dân cư Việt Nam.

Các Ngân hàng chuyên nghiệp Việt Nam có tư cách pháp nhân, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế.

Điều 5.- Tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước trung ương gồm có:

- Vụ Kinh tế - kế hoạch.
- Vụ Tiền tệ - tín dụng quốc tế.
- Vụ Chế độ và pháp chế.
- Vụ Lưu thông tiền tệ.